

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÙNG DŨNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÙNG DŨNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: TMDV HÙNG DŨNG VN

2. Mã số doanh nghiệp: 0110765837

3. Ngày thành lập: 27/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số LK16 - TT7A, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.987.196

Fax:

Email: hangdt196@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
2.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
3.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
4.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
6.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
7.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
9.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
10.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
11.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
12.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
13.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

21.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
23.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
24.	Bán buôn đồ uống	4633
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ hoạt động đấu giá)	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ hoạt động đấu giá)	4652
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
35.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng, đạn, tem, tiền kim khí)	4773
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ dịch vụ vận tải hàng không)	5229
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
47.	Lập trình máy vi tính	6201
48.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
49.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
50.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
51.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
52.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ Tư vấn bất động sản - Dịch vụ Môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
54.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
55.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
56.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu, tỷ lệ lượng)	7490
57.	Cho thuê xe có động cơ	7710
58.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
59.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
60.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Điều hành tua du lịch	7912
63.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
64.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

65.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
66.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
67.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động báo chí)	8230
69.	Dịch vụ đóng gói	8292
70.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	8699
71.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	9329
72.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
73.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ
- Mệnh giá cổ phần:
7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000
8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VIỆT HÙNG	P2106 Tòa C, CT2 – Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0350840052 09	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

2	ĐỖ THỊ HẰNG	P2106 Tòa C, CT2 – Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	0351870051 32	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
3	ĐỖ VĂN DŨNG	Thôn 4, Xã Thi Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0350900051 61	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THỊ HẰNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *19/06/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *035187005132*

Ngày cấp: *10/07/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P2106 Tòa C, CT2 – Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P2106 Tòa C, CT2 – Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*